| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NH DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:44/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2021
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

**NH DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Hai

Ông Nguyễn Phát Triển.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mỹ Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28/12/2020 "V/v Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 464/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Bảo H, sinh năm 1994, địa chỉ: , xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Trần Thanh G, sinh năm 1987, địa chỉ: B, xã D, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày ngày 30/11/2020 và biên bản hòa giải ngày 20/5/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Bảo H trình bày:

Chị Lê Thị Bảo H trình bày: Chị H và anh G tự tìm hiểu và quen biết nhau năm 2015, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nH do anh G thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, kinh tế vợ chồng rất khó khăn, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, thỉnh thoảng còn đánh

nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 8/2018 vợ chồng đã sống ly tH cho đến nay.

Nay chị Lê Thị Bảo H nhận thấy không còn tình cảm với anh Trần Thanh G nên chị Lê Thị Bảo H yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh G.

- Về con chung: Có 01 con Trần Lê Anh T, sinh ngày 18/6/2016 đang sống với anh G. Khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu Trần Lê Anh T cho anh G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Thanh G: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 để tham gia phien họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lúc 10 giờ 00 phút, ngày 20 / 5 / 2021 nhưng có tình vắng mặt không lý do

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nH: Lê Thị Bảo H và và anh Trần Thanh G có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh G không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Từ tháng 8/2018 chị H về nhà mẹ ruột sống và ly hôn cho đến nay, tình trạng hôn nH của chị Lê Thị Bảo H và anh Trần Thanh G không hạnh phúc. Mâu thuẫn của chị H và anh G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không thể đạt được, cho nên việc Lê Thị Bảo H yêu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nH và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Có 01 con Trần Lê Anh T, sinh ngày 18/6/2016 đang sống với anh G. Khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu Trần Lê Anh T cho anh G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng chị H tự nguyện có có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ngày 07/7/2021 chị Lê Thị Bảo H có đơn xin xét xử vắng mặt do bưu điện chuyển đến, lý do bận công việc khẩn cấp và do tình hình dịch bệnh covid phức tạp nên không thể đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án xét xử vắng mặt trong các phiên tòa, có lý do chính đáng là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt Lê Thị Bảo H.

[6] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Thanh G để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Thanh G theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thanh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nH và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nH: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị Bảo H.

Lê Thị Bảo H được ly hôn với Trần Thanh G.

2. Về con chung: Trần Thanh G được quyền tiếp tục nuôi con tên Trần Lê Anh T, sinh ngày 18/6/2016 đang sống với anh G. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con đủ 18.

Trần Thanh G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê Thị Bảo H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Lê Thị Bảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.00 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn về ly hôn 300.000 đồng và án phí 300.000 đồng về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số G Lê Thị Bảo H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0010677, ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy chị Lê Thị Bảo H phải nộp thêm 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/10/2021). Đối với nguyên đơn và bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã D, L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Văn Út**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hai** **Nguyễn Phát Triển** **Nguyễn Văn Út**

**TOÀ ÁN NH DÂN**
**HUYỆN L**
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 29/6/2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nH dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nH dân:*

Ông Nguyễn Chí Công.

Ông Đặng Văn Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nH gia đình thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/3/2020 "V/v Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Thúy An - Sinh năm: 1995 (có mặt); địa chỉ: 97B ấp Tân Hòa Thượng, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Minh Sang - Sinh năm: 1991 (vắng mặt); địa chỉ: 166/6 ấp Hậu Thành, xã D, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nH và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về hôn nH: Nguyễn Thị Thúy An được ly hôn với Nguyễn Minh Sang.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Thúy An phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Thúy An đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000118, ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Thúy An đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Văn Út**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hai** **Nguyễn Chí Công** **Nguyễn Văn Út**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;

- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Văn Út**